

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 532/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2024, giữa:

\* **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1983**

HKTT: Xóm C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Ngõ B đường T, Xóm L, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1979**

HKTT: Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá

Trú tại: Ngõ B đường T, Xóm L, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 11 tháng 12 năm 2024

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Lê Văn T

**2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:**

**2.1. Về con chung:** Hai bên xác nhận có 02 con chung là Lê Anh T1, sinh ngày 04/10/2006 và Lê Anh P, sinh ngày 17/02/2011

Anh Lê Anh T1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) do đó Tòa án không xem xét.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Anh P, thời gian kể từ tháng 12/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc đóng góp phí tổn nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lan A cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lan A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ:** Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

**3/. Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Lan A chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả chị Lan A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 00056367 ngày 14/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

**4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- UBND xã Tân Triều số 23 ngày 21/02/2006
- Các đương sự
- Lưu HS, VP;

**THẨM PHÁN**

**Trần Tự Hiếu**